

**BÀI TẬP**

**I. ĐỌC**

1. Hoàn thành bảng sau để so sánh đặc điểm cốt truyện truyền thuyết và cốt truyện cổ tích.

	<b>Cốt truyện truyền thuyết</b>	<b>Cốt truyện cổ tích</b>
Điểm giống nhau		
Điểm khác nhau		

2. Đặc điểm nào sau đây là của nhân vật cổ tích?

- a. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.
- b. Thường thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh,...
- c. Thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hoá.
- d. Thường được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

3. Nối các khái niệm ở cột A với nội dung khái niệm tương ứng ở cột B.

<b>A</b> <b>(Các khái niệm)</b>	<b>B</b> <b>(Nội dung khái niệm)</b>
1. Đề tài	a. là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,...
2. Chủ đề	b. là lời nói trực tiếp của các nhân vật trong truyện.
3. Người kể chuyện	c. là vấn đề chính mà VB nêu lên qua một hiện tượng đời sống.
4. Lời của người kể chuyện	d. là hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua VB.
5. Lời của nhân vật	đ. là vai do tác giả tạo ra để kể các sự việc.

4. Đọc truyện *Sọ Dừa* (SGK Ngữ văn 6, tập một) và tóm tắt thành một VB ngắn gọn.
5. Trong truyện *Em bé thông minh* (SGK Ngữ văn 6, tập một), em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?
6. Theo em, chủ đề của truyện *Em bé thông minh* (SGK Ngữ văn 6, tập một) là gì?
7. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi:

### HÀ RẪM HÀ RẠC

Ngày xưa, ở một nhà nọ có hai anh em sống với nhau. Cha mẹ họ mất sớm, để lại một gia sản cũng vào hạng khá trong vùng. Ít lâu sau, người anh lấy vợ. Anh bảo em:

– Bây giờ đã đến lúc phải chia gia tài ra để cho mày học ăn học làm với người ta.

Đến ngày chia của, anh chia ra một tờ giấy, bảo em:

– Của cải của cha mẹ để lại có ba giống: giống đực, giống cái và giống con. Mày bé bỏng nên tao nhường cho mày tất cả những đồ đạc giống đực, còn giống cái và giống con thì phần tao, nghe chưa? Nếu mày bằng lòng thì kí vào đây!

Em ngây thơ tưởng là anh thương mình thật nên không nghi ngờ gì cả, kí ngay vào giấy. Cuộc chia của bắt đầu. Nhưng đồ vật nào mà chả gọi là “cái” hay là “con”. Người anh đếm mãi:

– Cái nhà này: của tao, con trâu này: của tao, cái chum này: của tao, cái cày, cái búa này: của tao...

Suốt từ sáng đến chiều, những của chìm của nổi chia đã sắp vội đi mà vẫn chưa có một vật nào thuộc giống đực cả. Mãi đến lúc trời đã tối, người em tức mình mới chụp lấy một cây dao rựa dựng ở bờ hè mà nói rằng:

– Đây là “đực rựa” thuộc về phần tôi!

Nói xong, người em vác rựa lúi lũi đi ra giữa lúc người anh cười ha hả vì thấy mưu kế của mình đã đạt.

Từ đây, người em ngày ngày vác rựa vào rừng chặt củi làm kế sinh nhai. Vì không có nhà ở nên anh ta phải ăn nhờ ở đậu hết nhà người bà con này qua người quen khác. Có hôm phải nằm đình nằm chùa, ngủ cầu ngủ quán như kê cầu bơ cầu bắt. Mặc dù khổ như vậy nhưng anh vẫn chăm chỉ làm ăn để khỏi phải ngửa tay ăn xin mọi người.

Một hôm, trăng non vừa mọc, anh đang ngủ say tỉnh dậy tưởng trời đã sáng, bèn vớ lấy rựa đi miết lên rừng. Đến cửa rừng mới hay là mình nhầm: trời vẫn còn khuya. Anh bèn nằm duỗi chân dưới một gốc cổ thụ đợi sáng, nhưng bỗng dưng ngủ quên lúc nào không hay. Anh chàng không ngờ rằng nơi đây là chốn chơi đùa của một bầy khỉ. Hôm ấy chúng cũng kéo nhau đến đây, nhưng khi thấy dưới gốc cây có một người lạ nằm thẳng đuồn thì tưởng là một thầy người; chúng bèn xúm nhau khiêng đi chôn để lấy chỗ nhảy nhót. Đang đi, anh chàng bỗng tỉnh giấc, toan la lên, nhưng thấy chuyện hay hay, nên cứ nằm im xem bọn khỉ khiêng mình đi đến đâu. Hồi lâu, anh nghe bầy khỉ dừng lại nói với nhau:

– Hà rằm hà rạc, chôn vào hố bạc, không chôn hố vàng!

Nhưng trong bầy khỉ có một con khỉ đột đứng đầu, bảo chúng:

– Hà rằm hà rạc, chôn vào hố vàng, không chôn hố bạc!

Thế là bầy khỉ lại tiếp tục khiêng anh tới một chỗ khác xa hơn. Đến nơi, chúng đặt anh xuống, rồi kéo nhau trở về gốc cổ thụ. Anh chàng nhìn thấy xung quanh mình có những cục vàng sáng chói thì mừng lắm, bèn chờ cho chúng đi khuất mới đứng dậy nhặt đầy túi mang về. Từ khi trở nên giàu có, anh chàng hết làm nhà cửa lại tậu ruộng vườn, nuôi trâu bò, cuộc đời muôn phần tươi hơn trước.

Câu chuyện một người tiểu phu lên núi bắt được vàng từ đó lan đi khắp nơi. Người anh nghe nói nửa tin nửa ngờ. Một hôm vào ngày giỗ cha, hẳn thấy em mình tìm đến mời về nhà ăn giỗ. Hẳn vội vã nhận lời. Bước vào nhà em, người anh không giấu được kinh ngạc:

– Từ dạo ấy đến giờ chú mày làm thế nào mà phát tài dữ vậy?

Người em vui vẻ kể tỉ mỉ cho anh nghe câu chuyện lên rừng gặp khỉ, và từ hố bạc tình cờ được chúng chuyển sang hố vàng. Nghe xong, người anh mượn ngay cây rựa, và cũng chờ một đêm trăng non, một mình vác rựa lên cửa rừng. Hẳn ta cũng giả vờ duỗi chân nằm dưới gốc cổ thụ nọ. Lát sau, quả

nhiên có một bầy khỉ đến nhảy nhót xung quanh gốc cây. Khi thấy có người lạ nằm choán chỗ chúng vui đùa, chúng cũng xúm lại khiêng đi chôn, vì tưởng rằng đó là một cái thây người chết. Nhưng đến lúc nghe bầy khỉ nói: “Hà rầm hà rạc, chôn vào hố bạc, không chôn hố vàng!” thì hẳn vội ngừng đầu cãi lại:

– Chôn vào hố vàng chứ! Chôn vào hố vàng chứ!

Bầy khỉ không ngờ cái thây người vẫn còn sống, cuống cuống quẳng hẳn xuống rồi bỏ chạy. Hẳn bị lăn xuống sườn núi, đầu va vào đá, vỡ sọ chết.

(Theo Nguyễn Đông Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, tập 4, Viện Văn học xuất bản, 1993)

- Truyện này kể về kiểu nhân vật nào? Vì sao em xác định như vậy?
- Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Những từ ngữ nào cho em biết điều đó? Việc sử dụng ngôi kể đó có tác dụng gì?
- Trong đoạn văn sau đây, đâu là lời của người kể chuyện, đâu là lời của nhân vật?

*Người em vui vẻ kể tỉ mỉ cho anh nghe câu chuyện lên rừng gặp khỉ, và từ hố bạc tình cờ được chúng chuyển sang hố vàng. Nghe xong, người anh mượn ngay cây rựa, và cũng chờ một đêm trăng non, một mình vác rựa lên cửa rừng. Hẳn ta cũng giả vờ đuổi chân nằm dưới gốc cổ thụ nọ. Lát sau, quả nhiên có một bầy khỉ đến nhảy nhót xung quanh gốc cây. Khi thấy có người lạ nằm choán chỗ chúng vui đùa, chúng cũng xúm lại khiêng đi chôn, vì tưởng rằng đó là một cái thây người chết. Nhưng đến lúc nghe bầy khỉ nói: “Hà rầm hà rạc, chôn vào hố bạc, không chôn hố vàng!” thì hẳn vội ngừng đầu cãi lại:*

*– Chôn vào hố vàng chứ! Chôn vào hố vàng chứ!*

- Liệt kê vào bảng sau những hành động của người em và người anh ở từng sự việc:

Sự việc	Người em	Người anh
Phân chia tài sản		
Lên rừng và gặp bầy khỉ		

Qua các hành động trên, em hiểu được gì về phẩm chất của nhân vật người em và người anh?

đ. Liệt kê các yếu tố kì ảo trong truyện. Các yếu tố này có vai trò gì đối với số phận của nhân vật người em?

e. Sắp xếp các sự việc sau theo đúng trình tự xảy ra trong truyện bằng cách điền các chữ số vào sơ đồ:

- (1) Người anh lấy tất cả tài sản. Người em chỉ có cái rựa.
- (2) Một hôm, người em lên rừng gặp bầy khỉ và trở nên giàu có.
- (3) Xưa, ở gia đình nọ, cha mẹ mất sớm để lại một gia sản khá lớn cho hai anh em.
- (4) Người em không có nhà cửa, ruộng vườn nhưng rất chăm chỉ làm ăn.
- (5) Người anh nghe kể sự tình, lập tức bắt chước người em lên rừng tìm gặp bầy khỉ và bị quăng xuống vực sâu.
- (6) Ít lâu sau, người anh lấy vợ. Cuộc phân chia tài sản diễn ra.

#### Trình tự sự việc



g. Dựa vào sơ đồ trên, em hãy kể tóm tắt câu chuyện.

h. Theo em, chủ đề của truyện này là gì?

i. Em thích nhất chi tiết nào trong truyện này? Vì sao?

k. Em có suy nghĩ gì về kết thúc của câu chuyện?

## II. TIẾNG VIỆT

1. Chọn câu trả lời đúng để điền vào chỗ trống trong câu sau:

*Bên cạnh chức năng (1) ... cho sự việc trong câu, trạng ngữ còn có chức năng (2) ... các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.*

a. (1) nhấn mạnh ý nghĩa – (2) bổ sung thông tin

b. (1) bổ sung ý nghĩa – (2) liên kết

c. (1) bổ sung chi tiết – (2) kết hợp

d. (1) cung cấp thông tin – (2) nhấn mạnh

2. Cho các cặp câu sau đây:

a1. Người anh lấy vợ.

a2. *Ít lâu sau*, người anh lấy vợ.

b1. Người em ngày ngày vác rựa vào rừng chặt củi làm kế sinh nhai.

b2. *Từ đó*, người em ngày ngày vác rựa vào rừng chặt củi làm kế sinh nhai.

c1. Hắn thấy em mình tìm đến mời về nhà ăn giỗ.

c2. *Một hôm vào ngày giỗ cha*, hắn thấy em mình tìm đến mời về nhà ăn giỗ.

– Em hãy chỉ ra sự khác nhau ở từng cặp câu trên.

– Phân trạng ngữ đó có tác dụng gì trong câu?

3. Cho hai đoạn văn sau:

a. Anh chàng nhìn thấy xung quanh mình có những cục vàng sáng chói thì mừng lắm, bèn chờ cho chúng đi khuất mới đứng dậy nhặt đầy túi mang về. Anh chàng hết làm nhà cửa lại tậu ruộng vườn, nuôi trâu bò, cuộc đời muôn phần tươi hơn trước.

b. Anh chàng nhìn thấy xung quanh mình có những cục vàng sáng chói thì mừng lắm, bèn chờ cho chúng đi khuất mới đứng dậy nhặt đầy túi mang về. *Từ khi trở nên giàu có*, anh chàng hết làm nhà cửa lại tậu ruộng vườn, nuôi trâu bò, cuộc đời muôn phần tươi hơn trước.

– Em hãy so sánh xem có gì khác nhau giữa hai đoạn văn.

– Phân trạng ngữ đó có tác dụng gì trong câu?

– Phân trạng ngữ đó có tác dụng gì trong đoạn văn?

4. Hãy hoàn chỉnh đoạn văn sau bằng cách thêm các trạng ngữ cho sẵn vào chỗ trống: *sau đó, trên các nẻo đường, ít lâu sau*.

(a)....., *nhà vua mở hội luôn mấy đêm ngày*. Già trẻ trai gái các làng đều nô nức đi xem. (b)....., *quần áo mới ba mới bảy đập đu tuôn về kinh như nước chảy*. Hai mẹ con Cám cũng sắm sửa quần áo đẹp để đi trẩy hội. Thấy Tấm cũng muốn đi, mẹ dì ghẻ nguyệt dài. (c)....., *mẹ lấy một đấu gạo trộn lẫn với một đấu thóc, bảo Tấm...*

Em có nhận xét gì về ý nghĩa của câu văn, đoạn văn sau khi đã thêm các trạng ngữ?

5. Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 6 câu, trong đó sử dụng ít nhất 2 trạng ngữ. Chỉ ra tác dụng của các trạng ngữ đó trong câu văn, đoạn văn.

### III. VIẾT NGẮN

Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) nói về cảm nghĩ của em khi đọc truyện cổ tích *Hà rằm hà rạc*.

### IV. VIẾT

1. Theo em, khi làm bài viết kể lại một truyện cổ tích có cần lập dàn ý hay không? Vì sao?
2. Trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình* có câu:

*Ở hiền thì lại gặp hiền,  
Người ngay thì gặp người tiên độ trì.*

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu thơ trên gợi cho em nhớ đến truyện cổ tích nào nhiều nhất? Hãy kể lại truyện đó.

### V. NÓI VÀ NGHE

1. Theo em, việc kể lại một truyện cổ tích bằng cách viết và bằng cách nói có gì khác nhau không? Nếu có, những điểm khác đó là gì? Từ những điểm khác đó, em rút ra được kinh nghiệm gì cho bài nói của mình?
2. Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, có nhiều truyện về người mang lột vật. Em hãy chọn một truyện để kể cho các bạn trong lớp nghe.

## HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

### I. ĐỌC

1. HS đọc *Tri thức đọc hiểu* phần đặc điểm cốt truyện truyền thuyết (bài *Lắng nghe lịch sử nước mình*) và đặc điểm cốt truyện cổ tích (bài *Miền cổ tích*) để hoàn thành bảng so sánh.

2. b.

3. 1 – d, 2 – c, 3 – đ, 4 – a, 5 – b.

4. Để tóm tắt truyện *Sọ Dừa* (SGK *Ngữ văn 6, tập một*), HS cần thực hiện các thao tác sau:

(1) Đọc kĩ truyện. Trong khi đọc, cố gắng nắm bắt ý tưởng chính của câu chuyện và trả lời các câu hỏi “Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu?” để tìm thông tin cơ bản về câu chuyện.

(2) Trả lời câu hỏi để tìm nhân vật chính của truyện: *Câu chuyện này chủ yếu kể về ai?*

(3) Trả lời câu hỏi để xác định bối cảnh của truyện (không gian, thời gian xảy ra câu chuyện): *Câu chuyện xảy ra ở đâu, khi nào?*

(4) Để xác định các sự kiện liên quan đến nhân vật chính. Trả lời câu hỏi: *Có những sự việc nào đã xảy ra xoay quanh nhân vật chính? Nhân vật chính mâu thuẫn/ xung đột với ai/ điều gì? Nhân vật chính đã làm gì để vượt qua những thử thách ấy? Câu chuyện đã kết thúc ra sao? Có thể nối kết các sự việc chính bằng những từ ngữ chuyển tiếp như: đầu tiên, sau đó, kế tiếp, cuối cùng...*

**5.** HS đọc VB và xác định các thử thách cũng như “*chuỗi hành động*” để vượt qua thử thách của em bé. HS cần chú ý lọc ra những hành động nổi bật của nhân vật. Qua đó, phân tích và nêu lên những cảm nhận, suy luận của mình về phẩm chất của nhân vật này (*em bé rất thông minh, giải quyết vấn đề rất nhanh nhẹn, tinh cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết, ...*). Tiếp theo, tìm hiểu ý nghĩa của các thử thách ấy trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh bằng cách tự trả lời câu hỏi sau: *Nếu không có những thử thách ấy thì phẩm chất của nhân vật em bé thông minh có được bộc lộ không? Vì sao?* Từ đây, HS có thể giải thích thêm về mối quan hệ chặt chẽ giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện, ... với nhau trong cùng một tác phẩm.

**6.** HS xác định chủ đề của truyện bằng cách đọc lại VB, trả lời các câu hỏi: *Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua truyện này? ...*

**7. a.** HS xem lại *Tri thức đọc hiểu* về kiểu nhân vật trong truyện cổ tích (SGK Ngữ văn 6, tập một, bài *Miền cổ tích*) và dựa vào nhân vật chính của truyện *Hà rằm hà rạc* để xác định kiểu nhân vật của truyện cổ tích này.

b. HS xem lại *Tri thức đọc hiểu* về người kể chuyện (SGK Ngữ văn 6, tập một, bài *Miền cổ tích*) để trả lời câu hỏi.

c. HS căn cứ vào *Tri thức đọc hiểu* về lời của người kể chuyện và lời của nhân vật (SGK Ngữ văn 6, tập một, bài *Miền cổ tích*) để xác định.



d. HS tự thực hiện bằng cách đọc kĩ lại VB và xác định hành động của nhân vật người em và người anh.

đ. HS xác định các yếu tố kì ảo trong truyện như: bầy khỉ biết nói chuyện với nhau và khiêng người em đến hồ vàng, hồ bạc. Vai trò của yếu tố kì ảo đối với số phận của nhân vật người em: giúp người em được đổi đời, đúng theo triết lí “ở hiền gặp lành”, dẫn đến kết thúc có hậu của truyện.

e. HS dựa vào nội dung câu chuyện để sắp xếp trình tự của các sự việc.

g. HS dựa vào các thao tác tóm tắt VB đã thực hiện ở câu 4 để thực hiện yêu cầu này.

h. Chủ đề của truyện *Hà rằm hà rạc*: Qua truyện cổ tích *Hà rằm hà rạc*, tác giả dân gian bày tỏ ước mơ về một xã hội công bằng, cải thiện chiến thắng cái ác, những con người lương thiện nhưng bất hạnh, yếu thế cuối cùng sẽ được hưởng hạnh phúc.

i. HS tự thực hiện.

k. HS có thể bày tỏ suy nghĩ theo định hướng sau: Kết thúc của *Hà rằm hà rạc* có hậu. Đây là kiểu kết thúc thường thấy trong truyện cổ tích, thể hiện ước mơ của người xưa về một xã hội công bằng, hạnh phúc.

## II. TIẾNG VIỆT

1. b.

2. Sự khác nhau giữa các cặp câu và vai trò của trạng ngữ.

– Sự khác nhau ở từng cặp câu: câu thứ 2 trong mỗi cặp câu có thêm thành phần trạng ngữ.

– Các trạng ngữ đó có tác dụng bổ sung thông tin cho sự việc diễn ra trong câu, làm cho ý nghĩa của câu trở nên rõ ràng, đầy đủ hơn.

3. – Sự khác nhau giữa hai đoạn văn: đoạn b, câu 2 có thêm thành phần trạng ngữ.

– Trạng ngữ đó có tác dụng bổ sung thông tin cho sự việc diễn ra trong câu 2, làm cho ý nghĩa của câu 2 trở nên rõ ràng, đầy đủ hơn.

– Trong cả đoạn văn b, trạng ngữ đó có tác dụng liên kết câu 1 và 2 về mặt nội dung, cho thấy sự việc này diễn ra tiếp sau sự việc kia. Ý nghĩa của đoạn văn trở nên sáng rõ hơn.

#### 4. Các trạng ngữ được thêm vào chỗ trống:

- a. Ít lâu sau
- b. Trên các nẻo đường
- c. Sau đó

– Nhận xét:

Ở phạm vi câu: Sau khi thêm trạng ngữ, các câu có thông tin đầy đủ hơn, vì vậy ý nghĩa trở nên rõ ràng hơn.

Ở phạm vi đoạn: Các câu được liên kết chặt chẽ hơn về nội dung (vì có đủ thông tin về thời gian, nơi chốn diễn ra các sự việc). Ý nghĩa của đoạn vì vậy trở nên sáng rõ hơn.

#### 5. HS có thể viết đoạn văn với đề tài tự do, đảm bảo độ dài từ 5 đến 7 câu.

– Trong đoạn văn, sử dụng ít nhất 2 trạng ngữ.

– HS phân tích, suy luận để chỉ ra được tác dụng của các trạng ngữ trong từng câu.

– HS phân tích, suy luận để chỉ ra được tác dụng của các trạng ngữ trong cả đoạn.

### III. VIẾT NGẮN

Gợi ý bài viết ngắn:

– Đoạn văn cần đảm bảo về dung lượng (khoảng 150 đến 200 chữ).

– Đoạn văn cần bám sát yêu cầu của đề bài: cảm nghĩ của bản thân HS khi đọc truyện cổ tích *Hà rằm hà rạc*. Lưu ý: HS không kể lại truyện, mà phải nói được cảm xúc, suy nghĩ của các em đối với các nhân vật, tình tiết, diễn biến,...

– Đoạn văn được viết rõ ràng, mạch lạc, đúng ngữ pháp, đúng chính tả, dùng từ phù hợp.

### IV. VIẾT

1. HS tự trả lời.

2. HS thực hiện theo quy trình viết sau:

#### **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

Xác định đề tài: Em cần đọc kĩ đề bài để xác định:

– Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì? (Một truyện cổ tích thể hiện triết lí “ở hiền gặp lành” mà em ấn tượng nhất).

– Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì? (Kể lại một truyện cổ tích)

Thu thập tư liệu: Em hãy nhớ lại các truyện cổ tích đã biết, đã học. Trong những truyện đó, truyện nào gây cho em ấn tượng sâu sắc nhất về việc “Ở hiền thì lại gặp hiền/ Người ngay thì gặp người tiên độ trì”?

### **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

Tìm ý: Em hãy đọc kĩ truyện đã chọn và trả lời các câu hỏi:

– Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?

– Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?

– Truyện có những nhân vật nào?

– Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?

– Truyện kết thúc như thế nào?

– Cảm nghĩ của em về truyện?

Lập dàn ý: Em hãy sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý. Cụ thể như sau:

Mở bài: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể lại truyện

Thân bài: Trình bày nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Kể chuyện theo trình tự thời gian: – Sự việc 1; – Sự việc 2; – Sự việc 3; – Sự việc 4;...

Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

### **Bước 3: Viết bài**

Dựa vào dàn ý trên, viết thành một bài văn kể chuyện hoàn chỉnh. Khi viết cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

### **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

Xem lại và chỉnh sửa: Sau khi viết xong, em có thể tự kiểm tra lại bài viết của mình (sử dụng *Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích ở SGK*).

Tiếp theo, đọc lại câu chuyện của mình lần thứ hai và kiểm tra, điều chỉnh bài viết bằng cách:

– Tìm và chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ, lỗi ngữ pháp (nếu có).

– Em hãy trình bày bài viết cho các bạn trong nhóm nghe và nhờ bạn góp ý để bài viết hoàn chỉnh hơn.

– Tiếp theo, hãy đọc bài viết của các bạn khác và giúp bạn hoàn chỉnh VB theo cách mà em đã làm với bài của mình.

Rút kinh nghiệm: nếu được viết lại bài này, em sẽ điều chỉnh như thế nào để bài viết tốt hơn?

## V. NÓI VÀ NGHE

1. HS tự thực hiện.

2. HS thực hiện theo gợi ý sau:

Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, có nhiều truyện về người mang lột vật. Em hãy chọn một truyện để kể cho các bạn trong lớp nghe.

**Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói**

– Đề tài: kể lại một truyện cổ tích Việt Nam về người mang lột vật.

– Để xác định không gian và thời gian nói, em hãy trả lời câu hỏi: Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

Ý tưởng cho bài nói chính là truyện cổ tích Việt Nam về người mang lột vật (*Sọ Dừa, Lấy vợ cóc, Lấy chồng dê,...*). Em hãy chọn một truyện, đọc thật kĩ, rồi tìm ý và lập dàn ý cho bài nói. Em có thể sử dụng hình ảnh, tranh vẽ để bài nói thêm sinh động.

**Bước 3: Luyện tập và trình bày**

Em hãy đứng trước gương để tập kể lại câu chuyện. Chú ý sử dụng giọng điệu phù hợp khi kể về các nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung kể được hấp dẫn hơn.

Khi trình bày, em nên tóm tắt ngắn gọn nội dung nói dưới dạng từ, cụm từ và sắp xếp các nội dung ấy theo thứ tự, đồng thời lựa chọn những từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói, tránh dùng ngôn ngữ viết hoặc đọc lại bài viết.

**Bước 4: Trao đổi, đánh giá**

Trong vai trò người nghe và người kể câu chuyện, hãy dùng *Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện cổ tích* trong SGK, tr. 60, để góp ý cho bạn và tự đánh giá bài kể của mình.